TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐĂK TÔ** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/DS-ST
Ngày 16/5/2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK TÔ –TỈNH KON TUM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Bá Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Thị Lệ Huyền và bà Trần Hương Viên.

Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đăk Tô, tỉnh Kon Tum, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/TLST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2018, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng ", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2018/QĐST-DS ngày 16/4/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: NHNNPTNTVN.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn Huệ, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đăk Tô, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên). Ông Lê Văn Huệ ủy quyền lại cho ông Trần Thiện Đình Nhân – Trưởng phòng (văn bản ủy quyền số 01/NHNo-ĐT ngày 16/5/2014). Có mặt.

- *Bị đơn*:

1/ Anh Lê Văn T

Địa chỉ: Khu phố 5, phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2/ Chị Huỳnh Thị L

Địa chỉ: Xóm 2, thôn Thượng Giang 1, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 08/01/2018 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn NHNNPTNTVN trình bày:

Ngày 18/6/2015, anh Lê Văn T và chị Huỳnh Thị L vay NHNNPTNTVN - chi nhánh huyện Đăk Tô, số tiền 390.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 5101-LVA-201502378 để sử dụng vào mục đích mua vật dụng gia đình. Thời hạn vay 36 tháng. Định kỳ trả nợ gốc: Ngày 18/6/2016, trả 10.000.000 đồng; ngày 18/6/2017 trả 80.000.000 đồng và ngày 18/6/2018, trả 300.000.000 đồng. Lãi suất 10,5%/năm, theo phương thức lãi suất cố định cho từng thời kỳ. Đã được điều chỉnh lãi suất ngày 02/10/2015, lãi suất 9,5%/năm. Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% so với lãi suất vay. Đã trả lãi đến ngày 25/12/2015, với số tiền là 20.805.417 đồng. Bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng thì bên cho vay có quyền thu hồi nợ trước hạn. Toàn bộ số dư nợ của hợp đồng tín dụng được chuyển sang nợ quá hạn.

Tài sản thế chấp là nhà ở gắn liền với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 109, tại Khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626570 vào sổ số CH 00011 ngày 12/01/2011, của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp cho anh Lê Văn T, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5101 LCL 201400856 ngày 08/7/2014.

Nay yêu cầu chị Huỳnh Thị L và anh Lê Văn T trả số tiền vay 390.000.000 (ba trăm chín mươi triệu) đồng; tiền lãi còn nợ tính đến ngày 16/5/2018 là 94.270.346 đồng và tiền lãi từ ngày 17/5/2018 đến khi trả xong nợ, theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

Bị đơn chị Huỳnh Thị L và anh Lê Văn T trình bày: Ngày 18/6/2015, vợ chồng anh Lê Văn T và chị Huỳnh Thị L vay NHNNPTNTVN – chi nhánh huyện Đăk Tô số tiền 390.000.000 đồng. Đây là khoản tiền vay chung của vợ chồng anh Lê Văn T và chị Huỳnh Thị L để xây dựng nhà và mua vật dụng gia đình. Hiện nay còn nợ tiền gốc 390.000.000 đồng và tiền lãi theo tính toán của Ngân hàng. Tài sản thế chấp là nhà gắn liền với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 109, tại Khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626570 vào sổ số CH 00011 ngày 12/01/2011, của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp cho anh Lê Văn T, là tài sản chung của vợ chồng anh Lê Văn T và chị Huỳnh Thị L. Nay đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị hội đồng xét xử buộc chị Huỳnh Thị L và anh Lê Văn T trả cho NHNNPTNTVN tiền nợ gốc 390.000.000 đồng; tiền lãi còn nợ tính đến ngày 16/5/2018 là 94.270.346 đồng; tiền lãi từ ngày 17/5/2018 đến khi trả xong nợ và

án phí.

Nguyên đơn có quyền xử lý tài sản thế chấp là nhà ở gắn liền với thửa đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626570, ngày 12/01/2011, của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp cho anh Lê Văn T để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] NHNNPTNTVN và vợ chồng chị Huỳnh Thị L, anh Lê Văn T tranh chấp về Hợp đồng tín dụng, có mục đích sử dụng tiền vay vào việc mua vật dụng gia đình. Đây là tranh chấp về dân sự, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Giao dịch giữa các bên được xác lập trước thời điểm Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực. Giao dịch này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết.

[4] Chị Huỳnh Thị L, anh Lê Văn T thừa nhận vay của NHNNPTNTVN số tiền 390.000.000 đồng, để xây nhà và mua vật dụng gia đình. Tuy hợp đồng vay chỉ đứng tên anh Lê Văn T, nhưng khoản vay này được chị L, anh T xác nhận là khoản tiền vay chung, sử dụng tiền vay vào mục đích chung của vợ chồng. Số tiền vay, số tiền gốc, tiền lãi, tài sản thế chấp được các bên thừa nhận. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Số tiền vay 390.000.000 đồng, được phân kỳ để trả nợ tiền gốc như sau: Ngày 18/6/2016, trả 10.000.000 đồng; ngày 18/6/2017, trả 80.000.000 đồng và ngày 18/6/2018, trả 300.000.000 đồng. Bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng thì bên cho vay có quyền thu hồi nợ trước hạn, theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Hợp đồng tín dụng. Vì vậy, tuy số tiền vay 300.000.000 chưa đến hạn nhưng bên cho vay có quyền thu hồi nợ trước hạn khi bên vay vi phạm hợp đồng tín dụng. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả toàn bộ số tiền vay 390.000.000 đồng là có căn cứ.

[5] Về tiền lãi:

Tiền lãi trong hạn:

390.000.000 đồng, tính từ ngày vay 18/6/2015 đến lần điều chỉnh lãi suất là ngày 01/10/2015, số tiền lãi: 390.000.000 đồng x 106 ngày x 10,5 %/năm = 12.057.500 đồng.

390.000.000 đồng, tính từ lần điều chỉnh lãi suất ngày 02/10/2015 đến kỳ hạn trả nợ (10.000.000 đồng) lần thứ nhất là ngày 18/6/2016, số tiền lãi: 390.000.000 đồng x 261 ngày x 9,5 %/năm = 26.861.250 đồng.

380.000.000 đồng, tính từ ngày 19/6/2016 đến kỳ hạn trả nợ (80.000.000 đồng) lần thứ hai là 18/6/2017, số tiền lãi là: 380.000.000 đồng x 365 ngày x 9,5 %/năm = 36.601.389 đồng.

300.000.000 đồng, tính từ ngày 19/6/2017 đến ngày xét xử 16/5/2018, số tiền lãi là: 300.000.000 đồng x 332 ngày x 9,5 %/năm = 26.283.333 đồng.

Tiền lãi quá hạn:

10.000.000 đồng, tính từ ngày quá hạn trả nợ 19/6/2016 đến ngày xét xử 16/5/2018, số tiền lãi: 10.000.000 đồng x 697 ngày x 14,25 %/tháng = 2.758.958 đồng.

80.000.000 đồng, tính từ ngày quá hạn trả nợ 19/6/2017 đến ngày xét xử 16/5/2018, số tiền lãi: 80.000.000 đồng x 332 ngày x 14,25 %/tháng = 10.513.333 đồng.

Tổng cộng tiền lãi là 115.075.763 đồng; đã trả được 20.805.417 đồng, còn nợ lãi 94.270.346 đồng, buộc chị L, anh T phải trả cho Ngân hàng.

[6] Tài sản thế chấp là nhà ở gắn liền với thửa đất số 168, tờ bản đồ số 109, tại Khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626570 vào sổ số CH 00011 ngày 12/01/2011, của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp cho anh Lê Văn T, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5101 LCL 201400856 ngày 08/7/2014 được ký kết giữa bên thế chấp anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L với bên nhận thế chấp là Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp được chứng thực hợp pháp và có đăng ký thế chấp đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, nếu anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp nói trên để thu hồi nợ.

[7] Về án phí : Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận 484.270.346 đồng nên bị đơn chị L, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.370.800 đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.600.000 đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn NHNNPTNTVN đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ nên anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L phải hoàn trả cho Ngân hàng 1.600.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317; 318; 319; 320; 321; 322; 323; 357; 463; 465; 466; 468; 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho NHNNPTNTVN số tiền tính đến ngày 16/5/2018 là 484.270.346 (bốn trăm tám mươi tư triệu hai trăm bảy mươi nghìn ba trăm bốn mươi sáu) đồng, trong đó: Tiền gốc là 390.000.000 đồng; tiền lãi còn nợ đến ngày 16/5/2018 là 94.270.346 đồng. Anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L, mỗi người phải trả tiền gốc 195.000.000 (một trăm chín mươi lăm triệu) đồng và lãi là 47.135.173 (bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi lăm nghìn một trăm bảy mươi ba) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Lãi suất tiếp tục phải thanh toán cũng sẽ được điều chỉnh cho từng thời kỳ theo sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Trường hợp anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì xử lý tài sản thế chấp là nhà ở và thửa đất số 168 (nhà ở gắn liền với thửa đất), tờ bản đồ số 109, tại Khối 6, thị trấn Đăk Tô, huyện Đăk Tô, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 626570 vào sổ số CH 00011 ngày 12/01/2011, của Uỷ ban nhân dân huyện Đăk Tô cấp cho anh Lê Văn T để thu hồi nợ.

Về án phí: Áp dụng Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L phải chịu 23.370.800 (hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi nghìn tám trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm (mỗi người phải chịu án phí là 11.685.400 (mười một triệu sáu trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm) đồng.

Hoàn trả cho NHNNPTNTVN số tiền tạm ứng án phí 11.000.000 đồng theo biên lai số 0003418 ngày 17/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Tô.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Áp dụng các Điều 155; 156; 157; 158 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L phải chịu 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. NHNNPTNTVN đã nộp tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, nên Anh Lê Văn T, chị Huỳnh Thị L phải hoàn trả cho NHNNPTNTVN 1.600.000 đồng (mỗi người phải hoàn trả

800.000 (tám trăm nghìn) đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk Tô;
- Chi cục THADS huyện Đăk Tô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bá Bình